

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/KDTM-ST

Ngày: 14-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/KDTM-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt Tuấn và ông Nguyễn Ngọc Luân (Giấy ủy quyền ngày 03/6/2021).

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ du lịch Ly Ly; Trụ sở: 6/17/41 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Phước Lộc – Giám đốc

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Phước Lộc; địa chỉ: 6/17/41 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa - đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Viết Tuấn là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly (sau đây gọi tắt là Công ty Ly Ly) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn-PGD Phú Lâm (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/EPL/17/0075/HDTD ngày 07/07/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 với những nội dung tóm tắt như sau:

Hợp đồng số: SME/EPL/17/0075/HDTD và khế ước nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/17/0075/HDTD-01 ngày 07/07/2017; số tiền vay 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng (từ 07/07/2017- 07/07/2020); Lãi suất: 22.7%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động chuyển hành khách theo hợp đồng;

Hợp đồng số: SME/EPL/18/0005/HDTD và khế ước nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 kèm phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 22/01/2018; số tiền vay 250.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng (từ 25/01/2018 - 25/01/2021); Lãi suất: 23.5%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động chuyển hành khách theo hợp đồng.

Ngoài những khế ước nhận nợ như trên công ty Ly Ly còn mở thêm thẻ tín dụng, căn cứ theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với Ngân hàng ngày 14/06/2017 với số thẻ tín dụng 182-C-187951 với hạn mức cấp tín dụng là 70.000.000 đồng với thời hạn 36 tháng. Do công ty không thanh toán đúng hạn nên ngân hàng đã khóa thẻ cho đến nay.

Các khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Phước Lộc theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EPL/17/0075/HDBL; Số: SME/EPL/18/000/HDBL; Số 3693772/HDBL.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, công ty Ly Ly đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với công ty Ly Ly để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng công ty Ly Ly cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Từ thời gian vay đến nay công ty Ly Ly chỉ thanh toán được số tiền là 27.725.138 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu:

Công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly phải trả ngay một lần cho ngân hàng với tổng dư nợ tạm tính đến ngày 14/6/2022 là:

Nợ gốc: 263.428.059 đồng

Nợ lãi: 448.372.380 đồng (trong đó lãi quá hạn là 370.605.615 đồng, lãi chậm trả là 77.766.765 đồng)

Nợ thẻ: 25.943.626 đồng (trong đó nợ gốc là 9.670.288, nợ lãi là 16.273.337)

Tổng cộng: 737.744.064 đồng

Ngoài ra, Công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 15/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc cho ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Trần Phước Lộc phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vi phạm này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú kiến nghị khắc phục.

- Về nội dung vụ án: Ngân hàng và Công ty Ly Ly đã ký kết Hợp đồng tín dụng SME/EPL/17/0075/HDTD ngày 07/07/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 và các khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty Ly Ly đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không có thiện chí hợp tác. Ngoài ra công ty Ly Ly còn mở thêm thẻ tín dụng, căn cứ theo Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với Ngân hàng ngày 14/06/2017. Sau khi

mở thẻ tín dụng và sử dụng đến nay thì công ty Ly Ly cũng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền gốc, lãi và nợ thẻ còn thiếu là phù hợp với quy định pháp luật và có cơ sở chấp nhận. Trường hợp công ty Ly Ly không thanh toán hoặc thanh toán thì ông Trần Phước Lộc phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp. Do đó từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định pháp luật tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào phần trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Xét đơn khởi kiện ngày 01/7/2020 của nguyên đơn, căn cứ vào Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/EPL/17/0075/HDTD ngày 07/07/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 thì giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh tranh chấp, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục kinh doanh thương mại là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đại diện nguyên đơn – ông Nguyễn Viết Tuấn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Tuấn.

- Người đại diện theo pháp luật của công ty Ly Ly nhân danh công ty ký hợp đồng với Ngân hàng, nên căn cứ Điều 79 Bộ luật dân sự 2015, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng gắn kết với địa chỉ của pháp nhân theo địa chỉ của pháp nhân tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho công ty Ly Ly. Vì vậy không cần tổng đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của cá nhân là người đại diện theo pháp luật của công ty Ly Ly, bởi lẽ theo khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Cá nhân là một bên trong quan hệ dân sự, phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú của mình trong trường hợp nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa có ghi rõ ngày đưa vụ án ra xét xử lần hai đến địa chỉ trụ sở công ty Ly Ly để công ty thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng người đại diện hợp pháp của công ty Ly Ly vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn công ty Ly Ly.

- Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật tại khoản 1, khoản 2 Điều 177; Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Xét, việc ngân hàng yêu cầu công ty Ly Ly thanh toán số nợ gốc và tiền lãi còn thiếu của hợp đồng cho vay từng lần số SME/EPL/17/0075/HDTD kèm khế ước nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/17/0075/HDTD-01 ngày 07/07/2017 và hợp đồng cho vay từng lần SME/EPL/18/0005/HDTD kèm khế ước nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 25/01/2018 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/06/2017 với số thẻ tín dụng số 182-C-187951 với số tiền tạm tính đến ngày 14/6/2022 là: 737.744.064 đồng, trong đó nợ gốc là 263.428.059 đồng; nợ lãi quá hạn là 370.605.615 đồng; lãi chậm trả là 77.766.765 đồng; nợ thẻ là 25.943.626 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét hợp đồng cho vay từng lần số SME/EPL/17/0075/HDTD kèm khế ước nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/17/0075/HDTD-01 ngày 07/07/2017 và hợp đồng cho vay từng lần SME/EPL/18/0005/HDTD kèm khế ước nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/06/2017 với số thẻ tín dụng là 182-C-187951 được giao kết giữa công ty Ly Ly và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn-PGD Phú Lâm. Về hình thức đều do đại diện theo ủy quyền của (bên cho vay) ký kết với (bên vay, bên được cấp tín dụng); được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên. Về nội dung của hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị

kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm được ký kết với sự thỏa thuận của hai bên liên quan đến khoản tiền cho vay, cấp tín dụng, lãi suất vay, lãi suất nợ quá hạn, lãi chậm trả... Như vậy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với các quy định tại Điều 385, Điều 388 và Điều 401 Bộ luật dân sự 2015 và phù hợp với tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Xét về lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần số SME/EPL/17/0075/HDTD ngày 07/07/2017 và hợp đồng cho vay từng lần SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 kèm các khế ước nhận nợ của hai hợp đồng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/06/2017; Ngân hàng đã xuất trình đầy đủ các căn cứ về việc điều chỉnh lãi suất, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu đòi lãi của nguyên đơn.

Sau khi nhận số tiền vay, công ty Ly Ly đã trả được số tiền là 27.725.138 đồng. Sau đó công ty Ly Ly đã vi phạm thỏa thuận theo các Hợp đồng cho vay kèm khế ước nhận nợ lần mà hai bên đã ký kết. Đối với thẻ tín dụng mà công ty Ly Ly đã được cấp theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/06/2017 quá trình sử dụng thẻ tín dụng số 182-C-187951 công ty Ly Ly cũng đã vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc công ty Ly Ly phải trả cho ngân hàng các khoản nợ theo các Hợp đồng cho vay từng lần số SME/EPL/17/0075/HDTD ngày 07/07/2017 và hợp đồng cho vay từng lần SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 kèm các khế ước nhận nợ của hai hợp đồng và Số nợ còn thiếu của thẻ tín dụng số 182-C-187951. Tổng dư nợ tính đến ngày 14/6/2022 là: 737.744.064 đồng, trong đó nợ gốc là 263.428.059 đồng; nợ lãi quá hạn là 370.605.615 đồng; lãi chậm trả là 77.766.765 đồng; nợ thẻ là 25.943.626 đồng, trong đó nợ gốc là 9.670.288 đồng; nợ lãi là 16.273.337 đồng.

Theo đó kể từ ngày 15/6/2022 bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần số SME/EPL/17/0075/HDTD kèm khế ước nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/17/0075/HDTD-01 ngày 07/07/2017 và hợp đồng cho vay từng lần SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 kèm khế ước

nhận nợ số 01/Số: SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 25/01/2018 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/06/2017 có số thẻ 182-C-187951 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Xét hợp đồng bảo lãnh số: SME/EPL/17/HDBL ngày 07/7/2017 được ký kết giữa bên bảo lãnh – ông Trần Phước Lộc với đại diện của Ngân hàng. Bên bảo lãnh đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty Ly Ly) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số SM/EPL/17/0075/HDTD ngày 07/7/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký kết giữa bên được bảo lãnh và bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan; Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo lãnh nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, trường hợp công ty Ly Ly không thanh toán được số tiền còn nợ nêu trên, buộc ông Trần Phước Lộc thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty Ly Ly số tiền mà công ty Ly Ly còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Phước Lộc không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

- Về thời hạn thanh toán:

Xét, ngân hàng yêu cầu công ty Ly Ly thanh toán một lần số tiền nợ còn thiếu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy công ty Ly Ly vi phạm thời hạn thanh toán đã lâu là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho ngân hàng nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 737.744.064 đồng, tương ứng với số tiền án phí là 33.509.763 đồng.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 12.282.082 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Điều 280, 335, 342, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn các quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ của hợp đồng cho vay từng lần số: SME/EPL/17/0075/HDTD ngày 07/7/2017 kèm khế ước nhận nợ số 01/số: SME/EPL/17/0075/HDTD-01 ngày 07/07/2017 và hợp đồng cho vay từng lần số: SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 22/01/2018 kèm khế ước nhận nợ số 01/số: SME/EPL/18/0005/HDTD ngày 25/01/2018 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/06/2017 có số thẻ tín dụng 182-C-187951 tạm tính đến ngày 14/6/2022 là: 737.744.064 (bảy trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi bốn) đồng; trong đó nợ gốc là 263.428.059 (hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn không trăm năm mươi chín) đồng; nợ lãi quá hạn là 370.605.615 (ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm lẻ năm ngàn sáu trăm mười lăm) đồng; lãi chậm trả là 77.766.765 (bảy mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng; nợ thẻ tín dụng là 25.943.626 (hai mươi

lăm triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi sáu) đồng; trong đó nợ gốc thẻ tín dụng là 9.670.288 (chín triệu sáu trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám mươi tám) đồng; nợ lãi là 16.273.337 (mười sáu triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm ba mươi bảy) đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/6/2022 công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần kèm các khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/06/2017 có số thẻ 182-C-187951 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly không thanh toán khoản nợ nêu trên thì ông Trần Phước Lộc có trách nhiệm trả nợ thay khoản nợ nêu trên của công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly cho ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số SME/EPL/17/HDBL ngày 07/7/2017.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Sản Xuất –Thương mại –Dịch vụ du lịch Ly Ly phải chịu án phí sơ thẩm là 33.509.763 (ba mươi ba triệu năm trăm lẻ chín ngàn bảy trăm sáu mươi ba) đồng.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 12.282.082 (mười hai triệu hai trăm tám mươi hai ngàn không trăm tám mươi hai) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015746 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Thanh Hằng)./

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương